

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 03-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Liên.

Bà Cao Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN M, sinh năm: 1998 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th và bà Cao Thị Kim T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- **Bị hại:** Anh Điền Hòa T, sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Hồ Ngọc H, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/12/2023, Huỳnh Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 85B1-xxxxx chạy một mình đến tiệm cầm đồ B ở khu phố 6, phường Đ, thành phố P để cầm cố tài sản. Tại đây, M gặp anh Điền Hòa T là người làm thuê cho tiệm cầm đồ, M hỏi anh T có cầm cố giấy tờ xe mô tô không thì anh T trả lời là tiệm không cầm cố giấy tờ xe rồi anh T bỏ đi vào trong nhà. Trong lúc ra ngoài để lấy xe về, M nhìn thấy trên thùng loa kéo kéo, trong gian nhà bên hông phải tiệm cầm đồ có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb màu đen, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa màu xanh dương đang cắm sạc của anh T không có người trông coi nên M nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. M đi đến chỗ để điện thoại dùng tay lấy điện thoại bỏ vào trong túi áo khoác của mình rồi điều khiển xe mô tô chạy đến cửa hàng điện thoại di động H ở khu phố 8, phường T, thành phố P, bán chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho anh Hồ Ngọc H (là chủ cửa hàng) được 1.000.000 đồng. Số tiền này, M đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị phát hiện, M đi đến cửa hàng để chuộc lại chiếc điện thoại đã bán rồi giao nộp cho cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 125/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 11, 64Gb màu đen có giá trị là 6.430.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu xanh dương có giá trị là 70.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSPRTC ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phần dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội để bị cáo được về địa phương rèn luyện, tu dưỡng trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 04/12/2023, tại tiệm cầm đồ B thuộc khu phố 6, phường Đ, thành phố P, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác không có người trông coi, Huỳnh Văn M đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb màu đen, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa màu xanh dương với tổng trị giá 6.500.000 đồng của anh Điền Hòa T. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo.

[5] Đối với anh Hồ Ngọc H, khi mua điện thoại của bị cáo M, anh H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh H là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb màu đen, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa màu xanh dương cho anh Điền Hòa T.

[6.2] Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 85B1-xxxxx thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn Th, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (là cha của bị cáo M). Khi cho mượn, ông Th không biết M sử dụng chiếc xe của mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Th là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/4/2024).

Giao bị cáo Huỳnh Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2024). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long